

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 và kế hoạch năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 32**

Căn Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2025 của UBND tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 và kế hoạch năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 và kế hoạch năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững như các phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 32 thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Quảng Trị, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, Ban KTNS, Ban Dân tộc.

Nguyễn Đăng Quang

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2025 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dự án thành phần	KH vốn các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025	Điều chỉnh		KH vốn các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	TỔNG	13.166,983	12.949,614	12.949,614	13.166,983	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	10.918,536	10.918,536	10.918,536	10.918,536	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	10.918,536	10.918,536	10.918,536	10.918,536	
	Huyện Đakrông	6.002,469		6.002,469		
	Xã La Lay		37,924		37,924	
	Xã Ba Lòng		136,647		136,647	
	Xã Đakrông		241,368		241,368	
	Xã Hướng Hiệp		5.548,159		5.548,159	Bao gồm vốn của BQLDA
	Xã Tà Rụt		38,371		38,371	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	4.665,405		4.665,405		
	Đặc khu Cồn Cỏ		4.665,405		4665,405	

	Huyện Gio Linh	1,459		1,459		
	Xã Cửa Việt		1,459		1,459	
	Huyện Hải Lăng	249,203		249,203		
	Xã Diên Sanh		249,203		249,203	Vốn của BQLDA
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2.248,447	2.031,078	2.031,078	2.248,447	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1.228,068	1.010,699	1.010,699	1.228,068	
	Trường Cao đẳng y tế	217,369			217,369	
	Huyện Hướng Hoá	244,576		244,576		
	Xã Khe sanh		244,576		244,576	Vốn của BQLDA
	Huyện Đakrông	766,123		766,123		
	Xã Hướng Hiệp		766,123		766,123	Vốn của BQLDA
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	1.020,379	1.020,379	1.020,379	1.020,379	
	Huyện Triệu Phong	1.000,000		1.000,000		
	Xã Triệu Phong		1.000,000		1.000,000	Vốn của BQLDA
	Huyện Đakrông	20,379			20,379	
	Xã Hướng Hiệp		20,379		20,379	Vốn của BQLDA

Phụ lục số 02
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2025 của HĐND tỉnh)

Số TT		Dự án thành phần	KH năm 2025 tại NQ số 106/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh		KH 2025 điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
		TỔNG	64.954,000	43.347,000	42.347,000	64.954,000	
A		Đã phân bổ chi tiết	57.741,000	42.347,000	42.347,000	56.741,000	
I		Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	42.347,000	42.347,000	42.347,000	42.347,000	
1		Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	42.347,000	42.347,000	42.347,000	42.347,000	
		Huyện Đakrông	33.347,000		33.347,000		
		Xã La Lay		1.000,000		1.000,000	
		Xã Ba Lòng		813,000		813,000	Vốn của BQLDA
		Xã Hướng Hiệp		31.534,000		31.534,000	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	9.000,000		9.000,000		
		Đặc khu Cồn Cỏ		9.000,000		9.000,000	
II		Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	15.394,000			14.394,000	

ĐVT: Triệu đồng

1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng ngheo, vùng khó khăn	11.894,000	1.500,000	1.500,000	1.500,000	11.894,000
	Trường Cao đẳng kỹ thuật	7.894,000				7.894,000
	Trường Cao đẳng y tế	2.500,000				2.500,000
	Thành phố Đông Hà	1.500,000	1.500,000			
	Phường Đông Hà		1.500,000			Vốn của BQLDA
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	3.500,000	2.500,000	1.000,000	1.000,000	2.500,000
	Huyện Hướng Hóa	1.500,000				
	Xã Khe Sanh		1.500,000			1.500,000
	Huyện Gio Linh	1.000,000				
	Xã Gio Linh		1.000,000			1.000,000
	Huyện Hải Lăng	1.000,000			1.000,000	Huyện đề xuất trả vốn tại VB số 820/UBND- TH ngày 20/6/2025
B	Chưa phân bổ chi tiết	7.213,000	1.000,000			8.213,000 Cộng thêm phần huyện Hải Lăng trả vốn